

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	4.0
	1	Số chữ trong các dòng không bằng nhau và không theo quy luật là dấu hiệu để xác định thể thơ tự do của đoạn trích. Hướng dẫn chấm: - Học sinh chỉ ra được thể thơ và nêu được dấu hiệu xác định thể thơ: cho điểm tối đa - Học sinh chỉ ra được thể thơ hoặc chỉ nêu được dấu hiệu xác định thể thơ: 0,25đ - Học sinh làm khác đáp án: không cho điểm	0.5
	2	Hình ảnh được sử dụng để so sánh với cuộc sống: sân khấu kịch phi lý. Hướng dẫn chấm: - Học sinh trả lời như đáp án hoặc trả lời “sân khấu”: cho điểm tối đa - Học sinh làm không đúng đáp án: không cho điểm	0.5
	3	Phân tích tác dụng của biện pháp tu từ lặp cấu trúc Tôi đã nhìn mình... + Giúp tạo nhịp điệu, tăng giá trị biểu cảm cho sự diễn đạt... + Nhấn mạnh sự nhận thức của nhân vật trữ tình tôi về bản thân mình và khao khát khẳng định giá trị riêng... Hướng dẫn chấm: - Học sinh nêu được 2 ý như đáp án hoặc có cách diễn đạt tương đương: cho điểm tối đa - Học sinh nêu được 1 ý có cách diễn đạt tương đương: 0.5đ - Học sinh không nêu được ý nào có cách diễn đạt tương đương: không cho điểm	1.0
	4	Nêu ý hiểu về hình ảnh dây cương và độc mã - Dây cương đại diện cho sự kiểm soát, định hướng của cha mẹ cho con cái; độc mã là biểu tượng cho khát vọng tự do, tự lập của những người trẻ - Hai hình ảnh thể hiện sự đối lập giữa mong muốn của cha mẹ và nhu cầu của con cái. Hướng dẫn chấm: - Học sinh nêu được 2 ý như đáp án hoặc có cách diễn đạt tương đương: cho điểm tối đa - Học sinh nêu được ý thứ nhất như đáp án hoặc có cách diễn đạt tương đương: 0.75đ - Học sinh chỉ nêu được ý thứ hai: 0.25đ - Học sinh nêu ý hiểu chưa phù hợp: không cho điểm	1.0
	5	Từ quan điểm của nhân vật trữ tình tôi trong câu thơ Bởi tôi không bao giờ hoá trang để nhập vai người khác, học sinh bày tỏ suy nghĩ của bản thân về việc sống là chính mình. Có thể theo hướng: Sống là chính mình có nghĩa là sống đúng với con người thật của mình. Cách sống này bao gồm việc chấp nhận bản thân, yêu thương chính mình, và hành động theo những giá trị và niềm tin của riêng mình... Hướng dẫn chấm: - Học sinh có quan điểm và thái độ đúng đắn, trình bày rõ ràng: cho điểm tối đa. - Học sinh có quan điểm và thái độ đúng đắn nhưng trình bày còn mắc vài lỗi nhỏ: 0,75 điểm. - Học sinh có quan điểm và thái độ phiến diện, trình bày sơ sài: 0,5 điểm. - Học sinh thiếu sót trong nhìn nhận và đánh giá vấn đề, trình bày chưa rõ ràng, mạch lạc: 0,25 điểm.	1.0
II		VIẾT	6.0
		a. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận	0.5

	Mở bài nêu được vấn đề, Thân bài triển khai được vấn đề, Kết bài khái quát được vấn đề	
	<i>b. Xác định đúng yêu cầu của đề.</i> Một số nét đặc sắc về nội dung và nghệ thuật của đoạn trích.	0.5
	<i>c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm</i> - Học sinh có thể viết bài theo nhiều cách (<i>phân tích, đánh giá theo hai luận điểm là nét đặc sắc về nội dung và nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật hoặc có thể lần lượt phân tích, đánh giá theo từng khổ thơ</i>) trên cơ sở kết hợp được lí lẽ và dẫn chứng để tạo tính chặt chẽ, logic của mỗi luận điểm. - Dưới đây là gợi ý, học sinh chỉ cần lựa chọn và phân tích, đánh giá một số nét đặc sắc về nội dung và hình thức nghệ thuật trong đoạn trích. * Giới thiệu được tên tác giả, tên tác phẩm và đoạn trích cần phân tích. * Triển khai vấn đề nghị luận thành những luận điểm phù hợp: - Một số nét đặc sắc về nội dung: + Đề tài, chủ đề: Đề cao giá trị của việc sống là chính mình + Cảm hứng chủ đạo: Từ nhận thức về bản thân – <i>một bản thể đầy mâu thuẫn</i> đến khao khát khẳng định cái tôi, cá tính mạnh mẽ, độc lập <i>không bao giờ hoá trang để nhập vai người khác</i> + Thông điệp: Hãy luôn trân trọng giá trị của bản thân, dám vượt lên những rào cản, định kiến để được sống đúng với niềm tin của mình - Một số nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật: + Các từ ngữ, hình ảnh giàu tính biểu tượng như <i>quàng dây cương, độc mã, sân khấu cuộc đời...</i> + Cấu tứ trong văn bản được tổ chức theo sự vận động cảm xúc của nhân vật trữ tình <i>tôi</i>: từ cảm xúc của một người con trước sự ràng buộc, kiểm soát của cha mẹ đến cảm xúc của một người trẻ khao khát được tự do, được sống đúng với bản thể của mình. + Các biện pháp tu từ được sử dụng đa dạng: lặp cấu trúc, so sánh tu từ,... + Ngôn ngữ thơ có sức gợi cảm cao, kết hợp nhuần nhuyễn giữa yếu tố trữ tình, tự sự,...	4.0
	<i>d. Chính tả, ngữ pháp</i> Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.	0.5
	<i>e. Sáng tạo:</i> Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.	0.5
Tổng điểm		10.0